

KẾ HOẠCH

Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 222/QĐ-TTg ngày 05/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Đất đai số 31/2024/QH15 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18/01/2024; căn cứ Quyết định số 222/QĐ-TTg ngày 05/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Đất đai số 31/2024/QH15; xét đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1585/TTr-STNMT ngày 02/4/2024, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 222/QĐ-TTg ngày 05/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Đất đai số 31/2024/QH15 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức thi hành Luật Đất đai bảo đảm kịp thời, đồng bộ, thống nhất, hiệu lực, hiệu quả.
- Xác định các nội dung công việc, thời hạn hoàn thành và trách nhiệm của các Sở, ban ngành và địa phương có liên quan trong việc tổ chức thi hành Luật.
- Nâng cao nhận thức về Luật Đất đai và trách nhiệm của các cấp, các ngành và địa phương trong việc thi hành Luật Đất đai.

2. Yêu cầu

- Bảo đảm sự chỉ đạo thống nhất của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh; sự phối hợp chặt chẽ, thường xuyên, hiệu quả giữa các sở, ban ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, tổ chức liên quan trong việc triển khai thi hành Luật Đất đai.
- Xác định lộ trình cụ thể để bảo đảm văn bản quy định chi tiết Luật Đất đai thuộc thẩm quyền ban hành của HĐND tỉnh, UBND tỉnh và các cơ quan liên quan được thực hiện thống nhất, đồng bộ trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi kể từ ngày Luật đất đai và các Nghị định có hiệu lực thi hành.
- Thường xuyên, kịp thời kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn tháo gỡ, giải quyết vướng mắc, khó khăn phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện để đảm bảo tiến độ, hiệu quả của việc triển khai thi hành Luật Đất đai.

II. Nội dung

1. Các nhiệm vụ được giao theo quy định của Luật Đất đai 2024

Các sở, ban ngành có trách nhiệm tham mưu UBND tỉnh quản lý, theo dõi các nhiệm vụ được giao theo quy định của Luật Đất đai 2024:

1.1. Nhiệm vụ được giao tại khoản 5, 6 Điều 16 Luật Đất đai 2024:

“5. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ tình hình thực tế và quỹ đất của địa phương quyết định diện tích giao đất, cho thuê đất để thực hiện chính sách hỗ trợ đất đai đối với cá nhân là người dân tộc thiểu số theo quy định tại khoản 3 Điều này.”

- Cơ quan chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Cơ quan phối hợp: Ban Dân tộc tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, UBND các huyện có đồng bào dân tộc thiểu số.

- Thời gian thực hiện: Tháng 9/2024.

“6. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp ban hành chính sách của địa phương về đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống trên địa bàn phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương và tổ chức thực hiện.”

- Cơ quan chủ trì: Ban Dân tộc.

- Cơ quan phối hợp: Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Lao động Thương binh và Xã hội, UBND các huyện miền núi.

- Thời gian thực hiện: Tháng 9/2024.

1.2. Nhiệm vụ được giao tại khoản 1 Điều 92 Luật Đất đai 2024

“1. Đối với dự án đầu tư do Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ quyết định, chấp thuận chủ trương đầu tư phải thu hồi đất mà làm di chuyển cả cộng đồng dân cư, làm ảnh hưởng đến toàn bộ đời sống, kinh tế, xã hội, truyền thống văn hóa của cộng đồng và cần có chính sách đặc thù về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thì Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.”

- Cơ quan chủ trì: Các sở, ban ngành liên quan thực hiện theo từng chính sách được giao chủ trì tham mưu thực hiện.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

1.3. Nhiệm vụ được giao tại khoản 4 Điều 102 Luật Đất đai 2024

“4. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế về nhà, nhà ở, công trình xây dựng quy định tại Điều này để làm căn cứ tính bồi thường khi thu hồi đất; đơn giá bồi thường thiệt hại quy định tại Điều này bảo đảm phù hợp với giá thị trường và phải xem xét điều chỉnh khi có biến động để làm căn cứ tính bồi thường khi thu hồi đất.”

- Cơ quan chủ trì: Sở Xây dựng.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban ngành có liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên hoặc khi có biến động.

1.4. Nhiệm vụ được giao tại khoản 4, 6 Điều 103 Luật Đất đai 2024

“4. Khi Nhà nước thu hồi đất mà gây thiệt hại đối với vật nuôi là thủy sản hoặc vật nuôi khác mà không thể di chuyển thì được bồi thường thiệt hại thực tế theo mức bồi thường cụ thể do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định;”

“6. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi theo quy trình sản xuất do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc do địa phương ban hành theo quy định của pháp luật; đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi quy định tại Điều này bảo đảm phù hợp với giá thị trường và phải xem xét điều chỉnh khi có biến động để làm căn cứ tính bồi thường khi thu hồi đất.”

- Cơ quan chủ trì: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban ngành có liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên hoặc khi có biến động.

1.5. Nhiệm vụ được giao tại khoản 2 Điều 104 Luật Đất đai 2024

“1. Khi Nhà nước thu hồi đất mà phải di chuyển tài sản thì được Nhà nước bồi thường chi phí để tháo dỡ, di chuyển, lắp đặt; trường hợp phải di chuyển hệ thống máy móc, dây chuyền sản xuất còn được bồi thường đối với thiệt hại khi tháo dỡ, vận chuyển, lắp đặt.

2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định mức bồi thường tại khoản 1 Điều này.”

- Cơ quan chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban ngành có liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố.

- Thời gian thực hiện: Tháng 9/2024.

1.6. Nhiệm vụ được giao tại khoản 2 Điều 108 Luật Đất đai 2024

“2. Ngoài việc hỗ trợ quy định tại khoản 1 Điều này, căn cứ vào tình hình thực tế tại địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định biện pháp, mức hỗ trợ khác để bảo đảm có chỗ ở, ổn định đời sống, sản xuất đối với người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản cho từng dự án cụ thể.”

- Cơ quan chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban ngành có liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

1.7. Nhiệm vụ được giao tại khoản 1, 5 Điều 109 Luật Đất đai 2024

“1. Hỗ trợ bằng tiền không quá 05 lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong bảng giá đất của địa phương đối với toàn bộ diện tích đất nông nghiệp thu hồi nhưng không vượt quá hạn mức giao đất nông nghiệp tại địa phương theo quy định tại Điều 176 của Luật này đối với các đối tượng sau đây:

a) Hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp đang sử dụng đất nông nghiệp do được Nhà nước giao, nhận chuyển nhượng, nhận thừa kế, nhận tặng cho, được công nhận quyền sử dụng đất khi Nhà nước thu hồi đất không có đất để bồi thường và đã được bồi thường bằng tiền;

b) Cá nhân thuộc đối tượng bảo trợ xã hội, đối tượng được hưởng chế độ trợ cấp xã hội hằng tháng theo quy định của pháp luật, thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sĩ khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp mà không có đất để bồi thường và đã được bồi thường bằng tiền;

c) Hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất do nhận giao khoán đất để sử dụng vào mục đích nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản từ các nông, lâm trường quốc doanh hoặc công ty nông, lâm nghiệp được chuyển đổi từ các nông, lâm trường quốc doanh đang trực tiếp sản xuất nông nghiệp và có nguồn thu nhập ổn định từ sản xuất nông nghiệp trên đất đó, trừ trường hợp cá nhân là cán bộ, công nhân viên của nông, lâm trường quốc doanh, của công ty nông, lâm nghiệp được chuyển đổi từ các nông, lâm trường quốc doanh đã nghỉ hưu, nghỉ mất sức lao động, thôi việc được hưởng trợ cấp;

d) Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất do nhận giao khoán đất của tập đoàn sản xuất nông nghiệp, hợp tác xã nông nghiệp đang trực tiếp sản xuất nông nghiệp và có nguồn thu nhập ổn định từ sản xuất nông nghiệp trên đất đó.

5. Mức hỗ trợ cụ thể tại khoản 1 Điều này do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định căn cứ điều kiện thực tế của địa phương.”

- Cơ quan chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban ngành có liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

1.8. Nhiệm vụ được giao tại điểm khoản 4 Điều 109 Luật Đất đai 2024

“b) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ cơ chế, chính sách giải quyết việc làm và đào tạo nghề đã được Thủ tướng Chính phủ quyết định và điều kiện thực tế tại địa phương quy định mức hỗ trợ cụ thể phù hợp với từng đối tượng được hỗ trợ quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này; chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện quy định tại điểm c khoản này;”

- Cơ quan chủ trì: Sở Lao động, Thương binh và Xã hội.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban ngành có liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố.

- Thời gian thực hiện: Tháng 9/2024.

1.9. Nhiệm vụ được giao tại khoản 3 Điều 111 Luật Đất đai 2024

“3. Giá đất tính tiền sử dụng đất tại nơi tái định cư đối với người được bồi thường về đất ở, người được giao đất ở tái định cư trong trường hợp không đủ điều kiện bồi thường về đất ở là giá đất được xác định theo bảng giá đất tại thời điểm phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

Trường hợp chưa có giá đất trong bảng giá đất thì phải bổ sung bảng giá đất để làm căn cứ tính tiền sử dụng đất cho người được bố trí tái định cư. Người được bố trí tái định cư được ghi nợ nghĩa vụ tài chính về đất đai nếu đáp ứng các điều kiện theo quy định của Chính phủ.

Giá bán nhà ở tái định cư trong địa bàn cấp huyện do Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định. Trường hợp bố trí nhà ở tái định cư tại đơn vị hành chính cấp huyện khác thì giá bán nhà ở tái định cư do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định.

- Cơ quan chủ trì: UBND các huyện, thị xã, thành phố.
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban ngành có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

1.10. Nhiệm vụ được giao tại khoản 7 Điều 111 Luật Đất đai 2024

“7. Người có đất ở bị thu hồi để thực hiện dự án đầu tư xây dựng khu đô thị thì được bồi thường bằng đất ở, nhà ở tại chỗ; trong thời gian chờ bố trí tái định cư được bố trí vào nhà ở tạm hoặc hỗ trợ tiền thuê nhà ở; thời gian và mức hỗ trợ cụ thể do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định phù hợp với thực tế tại địa phương. Trường hợp thu hồi đất ở để thực hiện các mục đích khác thì được bồi thường bằng đất ở, nhà ở tại chỗ nếu tại khu vực thu hồi đất có quỹ đất, quỹ nhà tái định cư. Ưu tiên vị trí thuận lợi cho hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất ở kết hợp với kinh doanh dịch vụ, người có đất thu hồi là người có công với cách mạng. Có cơ chế thưởng đối với người có đất thu hồi bàn giao mặt bằng trước thời hạn theo quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.”

- Cơ quan chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi trường.
- Cơ quan phối hợp: Sở Tài chính, các sở, ban ngành có liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố.
- Thời gian thực hiện: Tháng 9/2024.

1.11. Nhiệm vụ được giao tại khoản 10 Điều 111 Luật Đất đai 2024

“8. Trường hợp người có đất ở thu hồi mà phải di chuyển chỗ ở và được bồi thường bằng giao đất ở hoặc nhà ở tái định cư nhưng tiền bồi thường về đất ở không đủ so với giá trị của một suất tái định cư tối thiểu thì được Nhà nước hỗ trợ tiền đủ để được giao một suất tái định cư tối thiểu.

10. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ vào quỹ đất ở, nhà ở tái định cư và tình hình thực tế tại địa phương quy định chi tiết về suất tái định cư tối thiểu quy định tại khoản 8 Điều này; quyết định việc hỗ trợ để giao đất ở có thu tiền sử dụng đất hoặc bán, cho thuê, cho thuê mua nhà ở cho các hộ gia đình còn thiếu theo quy định tại khoản 4 Điều này.”

- Cơ quan chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi trường.
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban ngành có liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố.
- Thời gian thực hiện: Tháng 9/2024.

1.12. Nhiệm vụ được giao tại điểm a khoản 1 Điều 126 Luật Đất đai 2024:

“Dự án quy định tại khoản 27 Điều 79 của Luật này mà được Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định việc giao đất, cho thuê đất thông qua đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất.

Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định các tiêu chí để quyết định thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.”

- Cơ quan chủ trì: Sở Kế hoạch và Đầu tư.
- Cơ quan phối hợp: Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Tư pháp và UBND các huyện, thị xã, thành phố.
- Thời gian thực hiện: Tháng 9/2024.

1.13. Nhiệm vụ được giao tại điểm n khoản 1 Điều 137 Luật Đất đai 2024:

“Giấy tờ khác về quyền sử dụng đất có trước ngày 15 tháng 10 năm 1993 do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định phù hợp với thực tiễn của địa phương”

- Cơ quan chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi trường.
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban ngành có liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố.
- Thời gian thực hiện: Tháng 9/2024.

1.14. Nhiệm vụ được giao tại khoản 4 Điều 139 Luật Đất đai 2024:

“Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất nông nghiệp do tự khai hoang, không có tranh chấp thì được Nhà nước cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo hạn mức giao đất nông nghiệp do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định; nếu vượt hạn mức do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định thì diện tích vượt hạn mức phải chuyển sang thuê đất của Nhà nước”

- Cơ quan chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi trường.
- Cơ quan phối hợp: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và UBND các huyện, thị xã, thành phố.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

1.15. Nhiệm vụ được giao tại khoản 5 Điều 141 Luật Đất đai 2024:

“Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ điều kiện, tập quán tại địa phương quy định cụ thể hạn mức công nhận đất ở quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này đối với trường hợp sử dụng đất trước ngày 18 tháng 12 năm 1980 và từ ngày 18 tháng 12 năm 1980 đến trước ngày 15 tháng 10 năm 1993”

- Cơ quan chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi trường.
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban ngành có liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố.

- Thời gian thực hiện: Tháng 9/2024.

1.16. Nhiệm vụ được giao tại khoản 5 Điều 176 Luật Đất đai 2024:

“Hạn mức giao đất chưa sử dụng cho cá nhân đưa vào sử dụng theo quy hoạch để sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản, làm muối không quá hạn mức giao đất quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều này và không tính vào hạn mức giao đất nông nghiệp cho cá nhân quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều này.

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định hạn mức giao đất chưa sử dụng cho cá nhân để đưa vào sử dụng theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.”

- Cơ quan chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Cơ quan phối hợp: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và UBND các huyện, thị xã, thành phố.

- Thời gian thực hiện: Tháng 9/2024.

1.17. Nhiệm vụ được giao tại khoản 3 Điều 177 Luật Đất đai 2024:

“Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, căn cứ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này, quy định hạn mức nhận chuyển quyền sử dụng đất nông nghiệp của cá nhân phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương”

- Cơ quan chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Cơ quan phối hợp: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và UBND các huyện, thị xã, thành phố.

- Thời gian thực hiện: Tháng 9/2024.

1.18. Nhiệm vụ được giao tại khoản 3 Điều 178 Luật Đất đai 2024:

“Người sử dụng đất nông nghiệp được chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi để sử dụng đất kết hợp đa mục đích theo quy định tại Điều 218 của Luật này; được sử dụng một diện tích đất theo quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp. Trường hợp sử dụng đất trồng lúa thì thực hiện theo quy định tại Điều 182 của Luật này”

- Cơ quan chủ trì: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Cơ quan phối hợp: Sở Tài nguyên và Môi trường và UBND các huyện, thị xã, thành phố.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

1.19. Nhiệm vụ được giao tại khoản 2 Điều 195 Luật Đất đai 2024:

“Căn cứ vào quỹ đất và tình hình thực tế của địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định hạn mức giao đất ở cho cá nhân tại nông thôn”

- Cơ quan chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Cơ quan phối hợp: Sở Xây dựng, các sở, ban ngành có liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố.

- Thời gian thực hiện: Tháng 9/2024.

1.20. Nhiệm vụ được giao tại khoản 2 Điều 196 Luật Đất đai 2024:

“Căn cứ vào quỹ đất và tình hình thực tế của địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định hạn mức giao đất ở cho cá nhân tại đô thị”

- Cơ quan chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi trường.
- Cơ quan phối hợp: Sở Xây dựng, các sở, ban ngành có liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố.
- Thời gian thực hiện: Tháng 9/2024.

1.21. Nhiệm vụ được giao tại khoản 4 Điều 213 Luật Đất đai 2024:

“Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ nhu cầu thực tế về hoạt động tôn giáo và khả năng quỹ đất của địa phương để quy định hạn mức và quyết định diện tích đất giao cho tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc trên địa bàn tỉnh”

- Cơ quan chủ trì: Sở Nội vụ.
- Cơ quan phối hợp: Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng và UBND các huyện, thị xã, thành phố.
- Thời gian thực hiện: Tháng 9/2024.

1.22. Nhiệm vụ được giao tại khoản 4 Điều 220 Luật Đất đai 2024:

“Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều này, quy định khác của pháp luật có liên quan và phong tục, tập quán tại địa phương để quy định cụ thể điều kiện, diện tích tối thiểu của việc tách thửa đất, hợp thửa đất đối với từng loại đất”

- Cơ quan chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi trường.
- Cơ quan phối hợp: Sở Xây dựng, các sở, ban ngành có liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố.
- Thời gian thực hiện: Tháng 9/2024.

2. Xây dựng, ban hành văn bản quy định chi tiết Luật Đất đai

Văn bản quy định chi tiết Luật Đất đai thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh được xây dựng, cụ thể như sau:

- Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp các sở, ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh trình Thường trực HĐND tỉnh ban hành quyết định Danh mục nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh; trình Chủ tịch UBND tỉnh danh mục quyết định của UBND tỉnh quy định chi tiết các nội dung được giao theo quy định của Luật Đất đai 2024, theo nội dung Công văn số 1492/BTP-VĐCXPL ngày 26/3/2024 của Bộ Tư pháp.

- Trên cơ sở danh mục văn bản được duyệt, các sở, ban ngành theo chức năng, nhiệm vụ được giao chủ trì, phối hợp các sở, ngành, địa phương liên quan tham mưu trình UBND tỉnh, HĐND tỉnh (qua Sở Tư pháp) ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai năm 2024. Thời gian hoàn thành **tháng 9 năm 2024**.

3. Tổ chức triển khai, tuyên truyền, phổ biến và tập huấn thi hành Luật Đất đai

a) Các sở, ban ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và UBND cấp xã tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật về đất đai đến cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tại cơ quan, đơn vị bằng các hình thức phù hợp.

b) Tổ chức Hội nghị tuyên truyền, phổ biến và tập huấn thi hành Luật Đất đai và các văn bản quy định chi tiết Luật Đất đai tại địa phương:

- Cơ quan chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi trường, Hội đồng Phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban ngành và các địa phương.

- Hình thức: Trực tiếp và trực tuyến.

- Thời gian thực hiện: Năm 2024 và các năm tiếp theo.

c) Tổ chức tuyên truyền Luật Đất đai và các văn bản quy định chi tiết Luật Đất đai trên các phương tiện thông tin đại chúng:

- Cơ quan thực hiện: Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Quảng Ngãi, Báo Quảng Ngãi và UBND các huyện, thị xã, thành phố.

- Cơ quan phối hợp: Sở Tài nguyên và Môi trường, các sở, ban ngành có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

d) Tổ chức tập huấn chuyên sâu về Luật Đất đai và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai, đồng thời lồng ghép tập huấn nội dung liên quan đến Luật Tài nguyên, môi trường Biển và Hải đảo năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Tài nguyên, môi trường Biển và Hải đảo:

- Cơ quan chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban ngành và các địa phương.

- Hình thức: Tổ chức tập huấn cho công chức, viên chức và người lao động của các sở, ban ngành cấp tỉnh; UBND cấp huyện và UBND cấp xã bằng hình thức trực tiếp.

- Thời gian thực hiện: Năm 2024 và các năm tiếp theo.

4. Các Sở, ban ngành được giao nhiệm vụ chủ trì khẩn trương xây dựng theo trình tự, thủ tục quy định trong Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật trình UBND tỉnh, HĐND tỉnh ban hành theo thẩm quyền trong tháng 9 năm 2024, đảm bảo hiệu lực thi hành đúng thời gian quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

5. Thực hiện các nhiệm vụ khác được giao trong Luật

Căn cứ quy định của Luật Đất đai 2024, các sở, ban ngành và địa phương căn cứ chức năng, nhiệm vụ được pháp luật giao có trách nhiệm:

- Tổ chức thực hiện việc đo đạc lập, chỉnh lý, quản lý bản đồ địa chính ở địa phương và cập nhật vào cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai (khoản 3 Điều 50).

- Tổ chức thực hiện điều tra, đánh giá đất đai, bảo vệ, cải tạo, phục hồi đất (khoản 3 Điều 55).

- Tổ chức thực hiện và phê duyệt việc thống kê, kiểm kê đất đai của địa phương (khoản 1 Điều 59). Báo cáo UBND cấp trên trực tiếp về kết quả thống kê, kiểm kê đất đai (khoản 2 Điều 59).

- Công bố kết quả thống kê đất đai và báo cáo trước ngày 31 tháng 3 của năm kế tiếp, trừ năm kiểm kê đất đai (khoản 3 Điều 59). Báo cáo kết quả kiểm kê đất đai trước ngày 30 tháng 6 của năm kế tiếp của năm kiểm kê đất đai (khoản 4 Điều 59).

- Tổ chức lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh (khoản 2 Điều 69).

- Công bố công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh tại trụ sở cơ quan và trên cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (điểm b khoản 3 Điều 75).

- Tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của địa phương (khoản 3 Điều 76).

- Báo cáo kết quả thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trước ngày 15 tháng 10 của năm cuối thời kỳ quy hoạch, kỳ kế hoạch sử dụng đất (khoản 2 Điều 77).

- Trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định phân bổ ngân sách địa phương để cấp vốn điều lệ và hoàn ứng cho quỹ phát triển đất đối với các nhiệm vụ thuộc trách nhiệm của ngân sách địa phương (khoản 3 Điều 114).

- Hướng dẫn triển khai việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến và giao dịch điện tử về đất đai (khoản 3 Điều 167).

- Tổ chức xây dựng, cập nhật, quản lý, khai thác cơ sở dữ liệu đất đai trong phạm vi của địa phương, bảo đảm đến năm 2025 kết nối, tích hợp với cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai. Tổ chức quản lý, bảo đảm hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin và phần mềm tại địa phương, đường truyền kết nối từ địa phương đến trung ương phục vụ xây dựng, vận hành, cập nhật cơ sở dữ liệu đất đai ở địa phương. Chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai trong phạm vi của địa phương cho các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật. Thực hiện dịch vụ công trực tuyến trong lĩnh vực đất đai tại địa phương (khoản 3 Điều 170).

- Tổ chức rà soát hiện trạng sử dụng đất của các công ty nông, lâm nghiệp đang quản lý, sử dụng đất mà có nguồn gốc nông, lâm trường trên địa bàn; tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt phương án sử dụng đất của công ty nông, lâm nghiệp tại địa phương; tổ chức việc thu hồi đất để giao Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có đất để quản lý phần diện tích đất của các công ty nông, lâm nghiệp bàn giao về địa phương; tiếp tục rà soát, thu hồi phần diện tích đất giữ lại của các công ty nông, lâm nghiệp theo phương án sử dụng đất

đã được phê duyệt nhưng không trực tiếp sử dụng mà cho thuê, cho mượn, giao khoán hoặc khoán trắng cho người khác sử dụng trái pháp luật (các điểm a, b, c và d khoản 1 Điều 181).

- Tổ chức thực hiện theo dõi và đánh giá việc quản lý, sử dụng đất đai đối với cấp huyện trực thuộc; đánh giá việc quản lý, sử dụng đất đai trên địa bàn cấp tỉnh (điểm b khoản 4 Điều 232).

- Thực hiện các nhiệm vụ khác được giao trong Luật Đất đai 2024.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm giúp UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các sở, ban, ngành, địa phương có liên quan triển khai thực hiện nhiệm vụ được nêu trong Kế hoạch này theo đúng tiến độ, định kỳ hàng tháng báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện.

2. Thủ trưởng các sở, ban ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thực hiện Kế hoạch này.

3. Kinh phí đảm bảo thực hiện Kế hoạch này được bố trí từ ngân sách nhà nước và các nguồn khác theo quy định của pháp luật. Các sở, ban ngành được phân công chủ trì thực hiện nhiệm vụ theo Kế hoạch này có trách nhiệm lập dự toán kinh phí bảo đảm việc triển khai thi hành Luật Đất đai, gửi cơ quan có thẩm quyền phê duyệt dự toán ngân sách hàng năm theo quy định của pháp luật.

4. Trong quá trình thực hiện Kế hoạch này nếu có khó khăn, vướng mắc thì các sở, ban ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố kịp thời phản ánh về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, hướng dẫn giải quyết hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- BTT UBMTTQVN tỉnh;
- Các sở, ban ngành tỉnh;
- Các Tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- VPUB: CVP, PCVP, KTTH, KGVX;
- Công TTĐT tỉnh;;
- Lưu: VT, KTN360.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Phước Hiền